TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 28 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H ; Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn L , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn Quế Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn H Q , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 ; 81;82;83của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị H và anh Hà Văn Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị H và anh Hà Văn Q tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trương Thị H và anh Hà Văn Q tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Phú G sinh ngày

26/6/2009 cho đến khi thành niên, chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản*: Chị Trương Thị H và anh Hà Văn Q khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Nợ chung:* Không có.

-*Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị H và anh Hà Văn Q tự nguyện thỏa thuận: Chị Trương Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Trương Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002872 ngày 20/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
……
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên